

**BỘ Y TẾ**  
Số: 23/2005/TT-BYT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2005

## **THÔNG TƯ**

### ***Hướng dẫn xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế***

*Thực hiện Quyết định số 181/2005/QĐ-TTg ngày 19/7/2005 của Thủ tướng Chính phủ quy định về phân loại, xếp hạng các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập, sau khi có sự thoả thuận của Bộ Nội vụ tại Công văn số 1735/ BNV-TL ngày 13/7/2005 và Bộ Tài chính tại Công văn số 8363/ BTC-PC ngày 05/7/2005, Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế như sau:*

### **I. QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:**

Các đơn vị sự nghiệp y tế thuộc hệ thống y tế nhà nước đều được xem xét, xếp hạng:

- Các bệnh viện từ Trung ương đến địa phương và bệnh viện thuộc các Bộ, ngành;
- Các đơn vị thuộc hệ y tế dự phòng từ Trung ương đến địa phương và các Bộ ngành.

#### **2. Mục đích của việc xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế:**

- Hoàn chỉnh về tổ chức, nâng cao trình độ chuyên môn kĩ thuật và chất lượng công tác;
- Đầu tư phát triển các đơn vị sự nghiệp y tế trong từng giai đoạn thích hợp;
- Phân tuyến chuyên môn kĩ thuật y tế;
- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí lao động và thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, viên chức trong ngành Y tế.

#### **3. Số hạng đơn vị sự nghiệp y tế**

Các đơn vị sự nghiệp y tế được chia thành 5 hạng: Hạng đặc biệt (chỉ áp dụng đối với một số bệnh viện lớn), Hạng I, Hạng II và Hạng III và hạng IV.

II. NGUYÊN TẮC VÀ TIÊU CHUẨN XẾP HẠNG

A. Nguyên tắc xếp hạng

1. Việc xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế được xác định trên nguyên tắc đánh giá chấm điểm theo 5 nhóm tiêu chuẩn ban hành kèm theo Thông tư này:
- Nhóm tiêu chuẩn I: Vị trí, chức năng và nhiệm vụ.
  - Nhóm tiêu chuẩn II: Quy mô và nội dung hoạt động.
  - Nhóm tiêu chuẩn III: Cơ cấu lao động và trình độ cán bộ.
  - Nhóm tiêu chuẩn IV: Khả năng chuyên môn, hiệu quả chất lượng công việc.
  - Nhóm tiêu chuẩn V: Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị.
2. Căn cứ vào tổng số điểm đơn vị đạt được theo các nhóm tiêu chuẩn nêu trên để xếp hạng tổ chức.
3. Tất cả các đơn vị đã xếp hạng và chưa xếp hạng, đều thực hiện xem xét để xếp hạng, xếp hạng lại theo quy định tại Thông tư này.
4. Sau 5 năm (đủ 60 tháng), kể từ ngày có quyết định xếp hạng, các cơ quan ra quyết định xếp hạng có trách nhiệm xem xét, xếp lại hạng của đơn vị.

B. Tiêu chuẩn xếp hạng:

Căn cứ để xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế dựa trên **Tiêu chuẩn và Bảng điểm xếp hạng** quy định tại Phụ lục 1 (đối với bệnh viện) và Phụ lục 2 (đối với hệ y tế dự phòng) ban hành kèm theo Thông tư này.

C. Điểm số và xếp hạng:

| Xếp hạng      |                                                  |               |                   |                   |         |
|---------------|--------------------------------------------------|---------------|-------------------|-------------------|---------|
| Hạng đặc biệt | Hạng I                                           | Hạng II       | Hạng III          | Hạng IV           |         |
| Điểm xếp hạng | Đạt 100 điểm và các tiêu chuẩn của hạng đặc biệt | Từ 90 đến 100 | Từ 70 đến dưới 90 | Từ 40 đến dưới 70 | Dưới 40 |

D. Mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo

|  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|